

Bản án số: **86/2022/KDTM - PT.**

Ngày : 31/5/2022

V/v: *Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Hoàng Minh Thành**

Các Thẩm phán : **Bà Nguyễn Thị Thúy Hạnh**

Bà Lê Thúy Linh

Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hà Nội ghi biên bản phiên tòa : Bà Dương Thị Huệ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội: Bà Huỳnh Phương Linh – Kiểm sát viên

Ngày 26 và ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm, công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 206/2021/KDTM—TLPT ngày 20/12/2021 về tranh chấp: Hợp đồng tín dụng.

Do Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số **39/2021/KDTM-ST** ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện CM bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 142/2022/QĐ-PT ngày 14 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 158/2022/QĐ-PT ngày 05/5/2022 giữa các đương sự :

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP XNK

Trụ sở: Tầng 8, Tòa nhà VC, số 72 LTT, phường BN, quận 1, TP Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Q – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Anh Q – Giám đốc Eximbank – Chi nhánh ĐĐ và bà Nguyễn Thị H – Cán bộ Tổ xử lý nợ Miền Bắc.

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị T – Chủ Hộ kinh doanh Nguyễn Thị T

Địa chỉ kinh doanh: Số 29, tổ 6 khu XH , thị trấn XM , huyện CM , Hà Nội

Địa chỉ cư trú: Số 98, tổ 5 khu CT , thị trấn XM , huyện CM , Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thanh H , sinh năm 1970

Địa chỉ: Số 02, tổ 4 khu TB , thị trấn XM , huyện CM , Hà Nội.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Nguyễn Văn M , sinh năm 1955; Bà Nguyễn Thị C , sinh năm 1957; Anh Nguyễn Văn V , sinh năm 1977; Chị Nguyễn Thị T , sinh năm 1978; Anh Nguyễn Văn P , sinh năm 1999; Chị Nguyễn Thị H , sinh năm 2001; Anh Nguyễn Văn H , sinh năm 2008; Anh Nguyễn Văn V1 , sinh năm 1993.

Cùng trú tại: thôn MT , xã HV , H. CM , TP Hà Nội.

Bà Nguyễn Thị C , ông Nguyễn Văn V , bà Nguyễn Thị T , bà Nguyễn Thị H ủy quyền cho anh Nguyễn Văn V1 tham gia tố tụng

+ Chị Nguyễn Thị N , sinh năm 1982.

Trú tại: thôn MT , xã HV , huyện CM , TP Hà Nội

+ Chị Nguyễn Thị T , sinh năm 1984.

Cư trú tại: thôn MT , xã HV , huyện CM , TP Hà Nội.

+ Chị Nguyễn Thị X , sinh năm 1986.

Cư trú tại: thôn Đừn, xã Tốt Động, huyện CM , TP Hà Nội.

+ Phòng Công chứng số 07 Thành Phố Hà Nội.

Địa chỉ: Số 23, ngõ 19, phố VP, phường PL, quận HĐ , Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Đ – Trưởng Văn phòng Công chứng số 7 Thành phố Hà Nội.

(Tại phiên tòa có mặt đại diện nguyên đơn. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai: Nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần XNK – Bà Nguyễn Thị H trình bày:***

Về Hợp đồng tín dụng: Ngày 03/10/2011, giữa Ngân hàng TMCP XNK - Chi nhánh ĐĐ (gọi tắt là Ngân hàng Eximbank) với bà Nguyễn Thị T là chủ hộ kinh doanh ký Hợp đồng tín dụng từng lần số 1703-LAV-201102538 với nội dung: Bà Nguyễn Thị T vay Ngân hàng Eximbank số tiền 700.000.000 đồng (Bằng chữ: Bảy trăm triệu đồng). Thời hạn vay: 06 tháng kể từ ngày 03/10/2011 đến 03/04/2012; Mục đích: Thanh toán Hợp đồng mua thiết bị văn phòng.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 219, tờ bản đồ số 4, diện tích 280m² tại địa chỉ: thôn MT , xã HV , huyện CM , tỉnh Hà Tây (cũ) nay là Thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 476069, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 539 QSDĐ/331/QD-UB do UBND huyện CM cấp ngày 20/06/2002) mang tên Hộ ông Nguyễn Văn M .

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất công chứng số 5883.2011/HĐTC, quyền số 03 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 29/09/2011 tại Phòng công chứng số 7,

Thành phố Hà Nội. Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 30/09/2011 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất Thành phố Hà Nội – Chi nhánh huyện CM .

Thực hiện Hợp đồng tín dụng từng lần số 1703-LAV-201102538 ngày 03/10/2011. Cùng ngày 03/10/2011, Ngân hàng Eximbank đã giải ngân cho bà Nguyễn Thị T số tiền 700.000.000 đồng (Bằng chữ: Bảy trăm triệu đồng) theo Khế ước nhận nợ số 1703-LDS-201102849 ngày 03/10/2011; Thời hạn vay: 06 tháng kể từ ngày 03/10/2011 đến 03/04/2012; Mục đích vay: Thanh toán tiền mua thiết bị văn phòng

Quá trình thực hiện hợp đồng: Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thị T đã trả cho Ngân hàng Eximbank số tiền lãi là: 42.948.401 đồng, nợ gốc trả 0 đồng. Từ ngày 03/12/2012, bà Nguyễn Thị T đã vi phạm cam kết trả nợ đối với Ngân hàng Eximbank.

Tạm tính đến hết ngày 07/6/2021, bà Nguyễn Thị T còn nợ Ngân hàng Eximbank tổng số tiền là: 2.043.495.417 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 700.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 39.923.334 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.303.572.083 đồng.

Tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 24/9/2021, bà Nguyễn Thị T còn nợ Ngân hàng Eximbank tổng số tiền là: 2.081.645.417 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 700.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 39.923.334 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.341.722.083 đồng.

Nay, Ngân hàng Eximbank khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc bà Nguyễn Thị T thanh toán cho Ngân hàng Eximbank tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 24/9/2021 là: 2.081.645.417 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 700.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 39.923.334 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.341.722.083 đồng và khoản nợ lãi phát sinh trên số dư nợ gốc theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng từng lần số 1703-LAV-201102538 ngày 03/10/2011 và Khế ước nhận nợ số 1703-LDS-201102849 ngày 03/10/2011 kể từ ngày 25/9/2021 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp bà Nguyễn Thị T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ cho Ngân hàng Eximbank, Ngân hàng Eximbank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bà Nguyễn Thị T đối với Ngân hàng Eximbank. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà Nguyễn Thị T vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng Eximbank.

*** Bị đơn là bà Nguyễn Thị T - Chủ hộ kinh doanh trình bày:**

Bà Nguyễn Thị T thừa nhận, ngày 03/10/2011 giữa Ngân hàng TMCP XNK - Chi nhánh ĐĐ với bà ký Hợp đồng tín dụng từng lần số 1703-LAV-201102538 và Khế ước nhận nợ số 1703-LDS-201102849 với nội dung: Bà vay Ngân hàng Eximbank số tiền 700.000.000 đồng. Thời hạn vay; Mục đích vay như người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Eximbank trình bày. Tuy nhiên, khi vay số tiền này, chị gái bà T là bà Nguyễn Thị Thanh H đã sử dụng toàn bộ số tiền vay để làm ăn. Để vay được số tiền trên, hộ gia đình ông Nguyễn Văn M đã thế chấp tài sản là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 219, tờ bản đồ số 4, diện tích 280m² tại địa chỉ: thôn MT, xã HV, huyện CM, tỉnh Hà Tây (cũ) nay là Thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 476069, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 539 QSDĐ/331/QĐ-UB do UBND huyện CM cấp ngày 20/06/2002) mang tên Hộ ông Nguyễn Văn M. Tuy nhiên, do làm ăn thua lỗ nên không trả được cho Ngân hàng.

* Bà Nguyễn Thị Thanh H là chị gái của bà Nguyễn Thị T có bản tự khai trình bày:

Bà là chị gái của bà Nguyễn Thị T, năm 2011 em gái bà là bà Nguyễn Thị T có ký hợp đồng tín dụng vay Ngân hàng Eximbank số tiền 700.000.000 đồng. Sau khi vay được tiền, bà T đã cho bà vay lại số tiền trên để bà làm ăn và bà là người đi trả tiền lãi với ngân hàng thay cho bà T. Bà chỉ nhớ bà đi trả lãi cho Ngân hàng Eximbank được khoảng 4 – 5 tháng, sau đó do khó khăn nên không trả lãi cho Ngân hàng Eximbank. Nay bà nhất trí với khoản tiền đã trả lãi như người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Eximbank đã trình bày. Đối với việc bà vay khoản tiền của bà T thì giữa bà và bà T sẽ tự giải quyết với nhau, về số tiền lãi mà bà đã trả cho Ngân hàng Eximbank thay cho bà T thì đến nay bà không có yêu cầu gì và nhất trí số tiền bà đã trả là trả thay cho bà T. Bà Hương đề nghị Tòa án

không đưa bà vào tham gia tố tụng trong vụ án. Mọi vấn đề khác bà đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan do anh Nguyễn Văn V1 , anh V1 là người đại diện theo ủy quyền trình bày:**

Bố mẹ anh (ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị C) có 07 người con bao gồm: Chị Nguyễn Thị Hoa, anh Nguyễn Văn V , chị Nguyễn Thị Xen, chị Nguyễn Thị N , chị Nguyễn Thị T , chị Nguyễn Thị X và anh (Nguyễn Văn V1).

Gia đình anh trước đây không quen biết bà Nguyễn Thị T , thông qua việc gia đình quen bà tên là Hoan ở xã Tân Tiến, huyện CM thì hộ gia đình anh bao gồm bố anh (ông Nguyễn Văn M), mẹ anh (bà Nguyễn Thị C) và anh (Nguyễn Văn V1) đã ký thế chấp thửa đất số 219, tờ bản đồ số 04, diện tích 280m² tại địa chỉ: thôn MT , xã HV , huyện CM , tỉnh Hà Tây (cũ) nay là Thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 476069, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 539 QSDĐ/331/QD-UB do UBND huyện CM cấp ngày 20/06/2002) mang tên Hộ ông Nguyễn Văn M để cho bà Nguyễn Thị T vay tiền tại Ngân hàng. Thửa đất thế chấp hiện nay gia đình anh vẫn đang quản lý, sử dụng. Anh Nguyễn Văn V1 thừa nhận chữ ký trong Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất là chữ ký của bố anh (ông Nguyễn Văn M), mẹ anh (bà Nguyễn Thị C) và anh (Nguyễn Văn V1).

Hiện nay trên thửa đất có ông Nguyễn Văn M , bà Nguyễn Thị C , anh Nguyễn Văn V , chị Nguyễn Thị T (vợ anh V), anh Nguyễn Văn P (con anh V + chị T), chị Nguyễn Thị H (con anh V + chị T), anh Nguyễn Văn H (con anh V + chị T) và anh (Nguyễn Văn V1).

Anh Nguyễn Văn V1 đề nghị bà T phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng để giải chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình anh, còn việc anh vay nợ của bà Nguyễn Thị Thanh H (chị gái bà Nguyễn Thị T) là việc riêng giữa anh và bà Hương và sẽ giải quyết sau.

* Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 21/5/2021 thể hiện: Trên thửa đất số 219, tờ bản đồ số 04, diện tích 280m² tại địa chỉ: thôn MT , xã HV , huyện CM , tỉnh Hà Tây (cũ) nay là Thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 476069, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 539 QSDĐ/331/QD-UB do UBND huyện CM cấp ngày 20/06/2002) mang tên Hộ ông

Nguyễn Văn M có: Ông Nguyễn Văn M , bà Nguyễn Thị C , anh Nguyễn Văn V , chị Nguyễn Thị T , anh Nguyễn Văn P , chị Nguyễn Thị H , anh Nguyễn Văn H và anh Nguyễn Văn V1 là những người đang sinh sống trên đất. Về tài sản trên đất thế chấp: Năm 2012 (sau khi thế chấp), vợ chồng anh Nguyễn Văn V , chị Nguyễn Thị T xây dựng 01 nhà hai tầng trên đất.

* Theo biên bản xác minh ngày 07/6/2021 tại Công an xã HV , huyện CM thể hiện: Theo sổ hộ khẩu lưu giữ tại địa phương, tại thời điểm tính đến năm 2002 Hộ gia đình ông Nguyễn Văn M có địa chỉ tại: thôn MT , xã HV , huyện CM , tỉnh Hà Tây (cũ) nay là Thành phố Hà Nội có các thành viên bao gồm: Ông Nguyễn Văn M , sinh năm 1955 (chủ hộ); bà Nguyễn Thị C , sinh năm 1957 (vợ); anh Nguyễn Văn V , sinh năm 1975 (con đẻ); chị Nguyễn Thị N , sinh năm 1982 (con đẻ); chị Nguyễn Thị T , sinh năm 1984 (con đẻ); chị Nguyễn Thị X , sinh năm 1986 (con đẻ); anh Nguyễn Văn V1 , sinh năm 1993 (con đẻ); chị Nguyễn Thị T , sinh năm 1976 (con dâu); anh Nguyễn Văn P , sinh năm 1999 (cháu); chị Nguyễn Thị H , sinh năm 2001 (cháu). Năm 2015, anh Nguyễn Văn V điều chỉnh năm sinh từ 1975 thành 1977. Các thành viên hiện đang sinh sống trên thửa đất thể hiện trong sổ theo dõi nhân khẩu bao gồm: Ông Nguyễn Văn M , bà Nguyễn Thị C , anh Nguyễn Văn V , chị Nguyễn Thị T , và con là anh Nguyễn Văn P , chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn V1 (BL 141).

* Theo Sổ theo dõi biến động nhân khẩu lưu giữ tại địa phương do Công an xã HV , huyện CM cung cấp thể hiện:

Chị Nguyễn Thị N lấy chồng chuyển khẩu về thôn MT , xã HV , huyện CM ngày 09/11/2004; chị Nguyễn Thị T lấy chồng chuyển khẩu về thôn MT , xã HV , huyện CM ngày 19/4/2006; chị Nguyễn Thị X lấy chồng chuyển khẩu về xã Tốt Động, huyện CM năm 2009; anh Nguyễn Văn V , chị Nguyễn Thị T , anh Nguyễn Văn P , chị Nguyễn Thị H tách khẩu ngày 22/7/2011 (BL 139, 140).

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 39/2021/KDTM-ST ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện CM đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần XNK (Ngân hàng Eximbank) đối với bà Nguyễn Thị T về yêu cầu trả nợ gốc, nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn đối với khoản tiền còn nợ.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần XNK (Ngân hàng Eximbank) về việc dành quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp trong trường hợp bà Nguyễn Thị T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần XNK (Ngân hàng Eximbank).

3. Tuyên bố Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất công chứng số 5883.2011/HĐTC, quyền số 03 TP/CC-SCC/HĐTC ngày 29/09/2011 do Phòng công chứng số 7, Thành phố Hà Nội thực hiện không có hiệu lực đối với phần tài sản của anh Nguyễn Văn V, chị Nguyễn Thị N, chị Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị X, chị Nguyễn Thị T trong khối tài sản chung là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 219, tờ bản đồ số 04, diện tích 280m² tại địa chỉ: thôn MT, xã HV, huyện CM, tỉnh Hà Tây (cũ) nay là Thành phố Hà Nội (*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 476069, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 539 QSDĐ/331/QĐ-UB do UBND huyện CM cấp ngày 20/06/2002*) mang tên Hộ ông Nguyễn Văn M.

4. Tuyên bố Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất công chứng số 5883.2011/HĐTC, quyền số 03 TP/CC-SCC/HĐTC ngày 29/09/2011 do Phòng công chứng số 7, Thành phố Hà Nội thực hiện có hiệu lực đối với phần tài sản của thuộc quyền sở hữu và sử dụng của ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị C, anh Nguyễn Văn V1 trong khối tài sản chung là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 219, tờ bản đồ số 04, diện tích 280m² tại địa chỉ: thôn MT, xã HV, huyện CM, tỉnh Hà Tây (cũ) nay là Thành phố Hà Nội (*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 476069, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 539 QSDĐ/331/QĐ-UB do UBND huyện CM cấp ngày 20/06/2002*) mang tên Hộ ông Nguyễn Văn M.

5. Buộc bà Nguyễn Thị T phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần XNK (Ngân hàng Eximbank) số tiền tạm tính đến hết ngày 24/9/2021 tổng số tiền là: **2.081.645.417** đồng. Trong đó: Nợ gốc: 700.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 39.923.334 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.341.722.083 đồng.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, Ngân hàng TMCP XNK kháng cáo một phần bản án sơ thẩm liên quan đến quyết định về việc phát mại tài sản thế chấp, cụ thể: Ngân hàng TMCP XNK không đồng ý về việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên hợp đồng thế chấp không có hiệu lực đối với phần tài sản của anh Nguyễn Văn V, chị Nguyễn Thị N, chị Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị X, chị Nguyễn Thị T. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tuyên trường hợp bị đơn không thanh toán được khoản

nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại toàn bộ tài sản thế chấp.

Tại Tòa án cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn không bổ sung tài liệu, chứng cứ gì mới và vẫn giữ nguyên kháng cáo đối với bản án sơ thẩm. Nguyên đơn cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm tuyên vô hiệu một phần đối với hợp đồng thế chấp là không đúng, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc trường hợp bị đơn không trả được nợ thì nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kê biên, phát mại toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để thu hồi nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi phân tích nội dung vụ án và kháng cáo của các đương sự có quan điểm: Ngân hàng chưa thẩm định rõ trên đất thế chấp có những tài sản gắn liền với đất cụ thể là như thế nào. Thực tế những thành viên trong hộ gia đình ông M không biết gì về việc ông M, bà C và anh V1 ký thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của bà T nên yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng về việc phát mại toàn bộ nhà đất thế chấp là không có căn cứ. Do vậy, cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc phát mại một phần tài sản thế chấp là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Xét thấy, đơn kháng cáo của người kháng cáo nằm trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí nên Tòa nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm là đúng thẩm quyền.

Về thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Bị đơn là bà Nguyễn Thị T – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Thị T có địa chỉ cư trú tại: Số 29, tổ 6, khu XH, thị trấn XM, huyện CM, Hà Nội. Căn cứ khoản 1 điều 30, điểm b khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện CM thụ lý và giải quyết sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

Về việc tham gia phiên tòa: Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối các đương sự nhưng tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2]. Về nội dung:

Xét kháng cáo của Ngân hàng TMCP XNK (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) về việc kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ngân hàng chỉ kháng cáo một phần bản án sơ thẩm liên quan đến quyết định về phần tài sản bảo đảm, cụ thể: Bản án sơ thẩm đã tuyên hợp đồng thế chấp không có hiệu lực đối với phần tài sản của anh Nguyễn Văn V , chị Nguyễn Thị N , chị Nguyễn Thị T , chị Nguyễn Thị X , chị Nguyễn Thị T và không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về việc phát mại tài sản của những người có tên nêu trên trong khối tài sản của hộ ông Nguyễn Văn M . Vì vậy, Ngân hàng kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tuyên trường hợp bị đơn không thanh toán được khoản nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại toàn bộ tài sản thế chấp.

Mặc dù Ngân hàng chỉ kháng cáo một phần bản án sơ thẩm nhưng cấp phúc thẩm thấy cần phải xem xét toàn bộ bản án (phần nợ gốc, lãi) để xác định nghĩa vụ bảo đảm của tài sản thế chấp là phù hợp quy định tại điều 293 về phạm vi xét xử phúc thẩm.

Về Hợp đồng tín dụng:

Ngày 03/10/2011 Ngân hàng và Hộ kinh doanh Nguyễn Thị T (sau đây gọi tắt là bà T) ký hợp đồng tín dụng số 1703-LVA 201102538 (Sau đây gọi tắt là Hợp đồng tín dụng) với nội dung:

Ngân hàng cho bà T vay 700.000.000 đồng, mục đích: Thanh toán hợp đồng mua thiết bị văn phòng ngày 20/9/2011. Thời hạn vay: 06 tháng. Lãi suất cho vay là 24%/năm.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 219, tờ bản đồ số 4, diện tích 280m² tại địa chỉ: thôn MT , xã HV , huyện CM , tỉnh Hà Tây (cũ) nay là Thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 476069, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 539 QSDĐ/331/QĐ-UB do UBND huyện CM cấp ngày 20/06/2002) mang tên Hộ ông Nguyễn Văn M .

Thấy rằng, hợp đồng tín dụng được lập thành văn bản, mục đích và nội dung các thỏa thuận đều tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, có hình thức phù hợp với các quy định của pháp luật được quy định tại điều 122, điều 124, điều 389 Bộ luật dân sự 2005 và các điều 471,474,476 Bộ luật dân sự 2015 và quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất thỏa thuận và đều được các bên thừa nhận, không có tranh chấp nên có hiệu lực thi hành.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân 01 lần cho bà T vào số tài khoản 2216205036492 tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển XM , CM , Hà Nội. Bà T đã ký xác nhận nợ đối với số tiền này. Tại Tòa án sơ thẩm, bà T đã có lời khai về việc ký hợp đồng tín dụng và thừa nhận khoản nợ gốc là 700.000.000 đồng. Do vậy, Tòa án sơ thẩm buộc bà T phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ gốc nêu trên là đúng quy định.

Về yêu cầu nợ lãi:

Tại hợp đồng tín dụng thể hiện: Lãi suất cho vay là lãi suất lãi suất do Ngân hàng công bố có hiệu lực tại thời điểm giải ngân và được ghi trong phần nhận nợ của Khách hàng kèm theo hợp đồng. Lãi suất cho vay được điều chỉnh định kỳ một tháng một lần. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Tại “Phần nhận nợ của khách hàng” kèm theo hợp đồng tín dụng thể hiện lãi suất cho vay là 24%/năm.

Theo bảng kê tính lãi của Ngân hàng thể hiện:

Lãi suất trong hạn đã được điều chỉnh giảm từ 24% xuống còn 23,1%.

Lãi suất quá hạn được điều chỉnh đúng theo thỏa thuận, theo đó lãi suất trong hạn được điều chỉnh giảm dần kể từ thời điểm chuyển nợ quá hạn từ 23,1% xuống 12% tại thời điểm xét xử sơ thẩm nên lãi suất quá hạn cũng được điều chỉnh giảm tương ứng.

Thấy rằng, Ngân hàng đã thực hiện việc điều chỉnh lãi theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về việc buộc bị đơn thanh toán số tiền nợ lãi trong hạn là 39.923.334 đồng và nợ lãi quá hạn là 1.341.722.083 đồng và các bên không kháng cáo về vấn đề này.

Về hợp đồng thế chấp tài sản:

Ngày 29/9/2011, Hộ ông Nguyễn Văn M gồm: ông Nguyễn Văn M , bà Nguyễn Thị C , ông Nguyễn Văn V1 đã ký hợp đồng thế chấp là Quyền sử dụng

đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 219, tờ bản đồ số 4, diện tích 280m² tại địa chỉ: thôn MT , xã HV , huyện CM , tỉnh Hà Tây (cũ) nay là Thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 476069, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 539 QSDĐ/331/QĐ-UB do UBND huyện CM cấp ngày 20/06/2002) mang tên Hộ ông Nguyễn Văn M để đảm bảo cho khoản vay của bà T .

Về việc ký hợp đồng thế chấp này, ông Nguyễn Văn V1 đã có lời khai xác nhận ông và bố mẹ ông là ông M , bà C đã ký hợp đồng thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của bà T

Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 476069 do UBND huyện CM cấp ngày 20/6/2002 thể hiện: Chủ sử dụng đất là Hộ ông Nguyễn Văn M . Theo biên bản xác minh của Tòa án sơ thẩm với Công an xã HV , huyện CM ngày 07/6/2021 thể hiện: Tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (năm 2002) thì Hộ ông Nguyễn Văn M gồm có các nhân khẩu sau: Ông Nguyễn Văn M , bà Nguyễn Thị C , anh Nguyễn Văn V , chị Nguyễn Thị N , chị Nguyễn Thị T , chị Nguyễn Thị X , anh Nguyễn Văn V1 , chị Nguyễn Thị T , cháu Nguyễn Văn P , cháu Nguyễn Thị Hương.

Tuy nhiên, đến khi ký hợp đồng thế chấp (ngày 29/9/2011) lại chỉ có ông M , bà C và anh V1 ký hợp đồng.

Xem xét hiệu lực của hợp đồng thế chấp ngày 29/9/2011, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Nghĩa vụ bảo đảm là 700.000.000 đồng nợ gốc và lãi. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên thì quyền sử dụng đất tại thửa đất số 219, tờ bản đồ số 4, diện tích 280m² tại địa chỉ: thôn MT , xã HV , huyện CM , Hà Nội là tài sản chung của hộ gia đình. Theo quy định tại khoản 2 điều 109 Bộ luật dân sự 2005 quy định: Việc định đoạt tài sản tài sản chung có giá trị lớn của hộ gia đình phải được các thành viên từ đủ mười lăm tuổi trở lên đồng ý. Như vậy, mặc dù đến thời điểm thế chấp, một số các thành viên hộ gia đình ông M đã chuyển khẩu nhưng việc chuyển khẩu này không mất đi quyền lợi hợp pháp ngang nhau đối với khối tài sản chung là quyền sử dụng đất của cả hộ gia đình.

Theo quy định tại Điều 216, khoản 1 Điều 223 Bộ luật dân sự năm 2005 thì “Sở hữu chung theo phần là sở hữu chung mà trong đó phần quyền sở hữu của mỗi chủ sở hữu được xác định đối với tài sản chung; Mỗi chủ sở hữu chung theo phần

có quyền, nghĩa vụ đối với tài sản thuộc sở hữu chung tương ứng với phần quyền sở hữu của mình, trừ trường hợp có thoả thuận khác”; “Mỗi chủ sở hữu chung theo phần có quyền định đoạt phần quyền sở hữu của mình theo thoả thuận hoặc theo quy định của pháp luật”.

Thấy rằng, việc ông M , bà C , anh V1 tự ý ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất đứng tên hộ gia đình mà không đủ thành viên tham gia xác lập giao dịch là vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 109 BLDS năm 2005. Theo đó, phần quyền sử dụng, quyền sở hữu của các thành viên ký tên đã xác lập giao dịch nếu đúng quy định của pháp luật thì có hiệu lực (3/8). Còn phần quyền sử dụng, quyền sở hữu của các thành viên không tham gia xác lập giao dịch là vô hiệu theo quy định tại Điều 135 BLDS năm 2005 (5/8).

Mặc dù khi ký hợp đồng thế chấp, ông M , bà C và anh V1 đã xuất trình đơn xin xác nhận nhân khẩu có xác nhận của Công an xã HV về việc tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì hộ gia đình ông M chỉ có 03 nhân khẩu là ông M , bà C , anh V1 nhưng về phía Ngân hàng cũng không tiến hành xác minh, thẩm định để làm rõ chủ sử dụng đất. Đây là trách nhiệm của Ngân hàng trong quá trình lập hồ sơ thế chấp.

Từ những phân tích trên thấy, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ công nhận hiệu lực của hợp đồng thế chấp đối với phần tài sản của thành viên hộ gia đình đã tham gia giao kết hợp đồng và không công nhận hiệu lực đối với phần tài sản của thành viên không tham gia giao kết và không đồng ý với việc xác lập, thực hiện hợp đồng là hợp tình, hợp lý

Về tài sản trên đất: Tại hợp đồng thế chấp thể hiện tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất. Tuy nhiên, tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ ông M không xác nhận quyền sở hữu đối với tài sản trên đất. Hồ sơ thế chấp chỉ có biên bản xác định giá trị nhà trên đất (không thể hiện mô tả tài sản trên đất là gì), không có biên bản xem xét, thẩm định mô tả các tài sản (nhà) trên đất chưa được cấp giấy chứng nhận. Nếu Ngân hàng có nhận thế chấp nhà trên đất cũng không phù hợp với Luật nhà ở. Nhưng theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 21/5/2021 của Tòa án cấp sơ thẩm thể hiện: Trên đất thế chấp có 02 khối nhà là: 01 nhà 02 tầng do anh V chị T đang sử dụng và 01 nhà 02 tầng đang xây dựng. Anh V chị T trình bày anh chị xây nhà từ năm 2012 và quản lý, sử dụng cho đến nay.

Do vậy, nếu phát mại tài sản thì cần phải thanh toán giá trị xây dựng trên phần đất đã phát mại cho người đã xây nhà hoặc đang quản lý nhà đó. Cấp sơ thẩm không nhận định và giải quyết đối với nội dung này là có thiếu sót làm thiệt hại đến quyền lợi của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên cần sửa án sơ thẩm.

Từ những phân tích trên, thấy:

Cần sửa án sơ thẩm liên quan đến tài sản thế chấp và cách tuyên án.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Về án phí: Do sửa án sơ thẩm nên Ngân hàng TMCP XNK không phải chịu án phí phúc thẩm.

Từ những nhận định trên!

Căn cứ điều 109, 216, 223, 342, 343, 471, 474, 476 Bộ luật dân sự 2005.

Căn cứ điều 90, Điều 91, Điều 94, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ điều 147, khoản 1 điều 148, , điểm a khoản 1 điều 289, khoản 2 điều 308, điều 313, 349 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị định 163/NĐ-CP của Chính Phủ về giao dịch bảo đảm

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng TMCP XNK

Sửa Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 39/2021/KDTM-ST ngày 24/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện CM , thành phố Hà Nội và quyết định như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP XNK

Buộc bà Nguyễn Thị T – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Thị T phải trả cho Ngân hàng TMCP XNK tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 24/9/2021 là: 2.081.645.417 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 700.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 39.923.334 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.341.722.083 đồng.

Kể từ ngày kế tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm, bà Nguyễn Thị T – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Thị T còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc

chưa thanh toán theo mức lãi suất của hợp đồng tín dụng mà các bên thỏa thuận cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

2. Tuyên bố Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất công chứng số 5883.2011/HĐTC, quyền số 03 TP/CC-SCC/HĐTC ngày 29/09/2011 do Phòng công chứng số 7, Thành phố Hà Nội thực hiện không có hiệu lực đối với phần tài sản của anh Nguyễn Văn V , chị Nguyễn Thị N , chị Nguyễn Thị T , chị Nguyễn Thị X , chị Nguyễn Thị T trong khối tài sản chung là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 219, tờ bản đồ số 04, diện tích 280m² tại địa chỉ: thôn MT , xã HV , huyện CM , tỉnh Hà Tây (cũ) nay là Thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 476069, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 539 QSDĐ/331/QD-UB do UBND huyện CM cấp ngày 20/06/2002) mang tên Hộ ông Nguyễn Văn M .

3. Tuyên bố Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất công chứng số 5883.2011/HĐTC, quyền số 03 TP/CC-SCC/HĐTC ngày 29/09/2011 do Phòng công chứng số 7, Thành phố Hà Nội thực hiện có hiệu lực đối với phần tài sản của thuộc quyền sở hữu và sử dụng của ông Nguyễn Văn M , bà Nguyễn Thị C , anh Nguyễn Văn V1 trong khối tài sản chung là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 219, tờ bản đồ số 04, diện tích 280m² tại địa chỉ: thôn MT , xã HV , huyện CM , tỉnh Hà Tây (cũ) nay là Thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 476069, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 539 QSDĐ/331/QD-UB do UBND huyện CM cấp ngày 20/06/2002) mang tên Hộ ông Nguyễn Văn M .

4. Trong trường hợp bà Nguyễn Thị T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần XNK (Ngân hàng Eximbank), Ngân hàng Thương mại Cổ phần XNK (Ngân hàng Eximbank) có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp là: Phần tài sản của ông Nguyễn Văn M , bà Nguyễn Thị C , anh Nguyễn Văn V1 trong khối tài sản chung của hộ gia đình đối với khối tài sản là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 219, tờ bản đồ số 04, diện tích 280m² tại địa chỉ: thôn MT , xã HV , huyện CM , tỉnh Hà Tây (cũ) nay là Thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 476069, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 539 QSDĐ/331/QD-UB do UBND huyện CM cấp ngày 20/06/2002) mang tên Hộ ông Nguyễn Văn M để thu hồi nợ.

Theo đó: Ông Nguyễn Văn M , bà Nguyễn Thị C , anh Nguyễn Văn V1 là những người đang sinh sống trên phần diện tích đất thuộc quyền sử dụng của mình cùng những người đang sinh sống trên đất (nếu có phát sinh thêm) có trách nhiệm bàn giao phần tài sản của ông M , bà C , anh V1 đang sinh sống trên phần diện tích đất thuộc quyền sử dụng của mình cùng những người đang sinh sống trên đất (nếu có phát sinh thêm) có trách nhiệm bàn giao phần tài sản của ông Nguyễn Văn M , bà Nguyễn Thị C , anh Nguyễn Văn V1 đã thế chấp trong khối tài sản chung để thi hành án.

5. Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần XNK (Ngân hàng Eximbank) được xử lý đối với phần tài sản của anh Nguyễn Văn V , chị Nguyễn Thị N , chị Nguyễn Thị T , chị Nguyễn Thị X , chị Nguyễn Thị T trong khối tài sản chung của hộ gia đình là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 219, tờ bản đồ số 04, diện tích 280m² tại địa chỉ: thôn MT , xã HV , huyện CM , tỉnh Hà Tây (cũ) nay là Thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 476069, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 539 QSDĐ/331/QD-UB do UBND huyện CM cấp ngày 20/06/2002) mang tên Hộ ông Nguyễn Văn M để thi hành án.

6. Trường hợp Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thi hành án, Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền phải thông báo cho người phải thi hành án và những người có quyền sở hữu chung đối với tài sản trên đất và quyền sử dụng đất để họ tự thỏa thuận phân chia tài sản chung hoặc yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia tài sản chung theo thủ tục Tố tụng Dân sự. Nếu các bên không có thỏa thuận hoặc thỏa thuận vi phạm quy định tại Điều 6 Luật Thi hành án Dân sự hoặc thỏa thuận không được và không yêu cầu Tòa án giải quyết thì chấp hành viên thông báo cho người được thi hành án có quyền yêu cầu Tòa án xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung theo thủ tục Tố tụng Dân sự. Trường hợp người được thi hành án không yêu cầu Tòa án giải quyết thì chấp hành viên Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung theo quy định tại khoản 12 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 74 Luật Thi hành án Dân sự.

Khi xử lý tài sản thế chấp là một phần quyền sử dụng đất thì được phát mại cả các công trình xây dựng trên phần đất đó nhưng phải thanh toán giá trị tài sản trên đất cho người đã xây dựng hoặc quản lý các công trình xây dựng đó.

Ông Nguyễn Văn M , bà Nguyễn Thị C , anh Nguyễn Văn V1 là những người đang sinh sống trên phần diện tích đất thuộc quyền sử dụng của mình cùng những người đang sinh sống trên đất (nếu có phát sinh thêm) có trách nhiệm bàn giao phần tài sản của ông M , bà C , anh V1 đang sinh sống trên phần diện tích đất thuộc quyền sử dụng của mình cùng những người đang sinh sống trên đất (nếu có phát sinh thêm) có trách nhiệm bàn giao phần tài sản của ông Nguyễn Văn M , bà Nguyễn Thị C , anh Nguyễn Văn V1 đã thế chấp trong khối tài sản chung để thi hành án.

Trên cơ sở kết quả thi hành án, nếu bị thiệt hại, Ngân hàng có thể khởi kiện với ông Nguyễn Văn M , bà Nguyễn Thị C , anh Nguyễn Văn V1 đòi bồi thường trong một vụ án khác.

Trường hợp số tiền xử lý các tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết toàn bộ khoản nợ thì bà Nguyễn Thị T – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ trả hết các khoản nợ cho Ngân hàng TMCP XNK . Trường hợp số tiền phát mại tài sản còn thừa sau khi thanh toán hết các khoản nợ, Ngân hàng TMCP XNK phải trả lại cho người thế chấp (ông Nguyễn Văn M , bà Nguyễn Thị C , anh Nguyễn Văn V1)

7/ Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị T – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Thị T phải chịu 73.632.908 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Hoàn trả Ngân hàng TMCP XNK 35.800.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 075043 ngày 12/4/2021 và 2.000.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại biên lai số 075400 ngày 18/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM , Thành phố Hà Nội.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày 31/5/2022.

Nơi nhận:

- Viên kiểm sát ND TP Hà Nội;
- Tòa án ND H. CM ;
- Chi cục THADS H. CM ;
- Dương sự.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Minh Thành